

Số: **68**/2016/NQ-HĐND9

Bình Dương, ngày **16** tháng **12** năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 4337/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu hoặc cần phải thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Các trường hợp được miễn nộp phí:

Miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các đối tượng bao gồm: hộ nghèo theo tiêu chí của tỉnh, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.

3. Mức thu phí:

a) Trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân:

STT	Quy mô diện tích (m ²)	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Nhỏ hơn 500m ²	100.000
2	Từ 500 m ² đến dưới 1.000 m ²	300.000
3	Từ 1.000 m ² trở lên	500.000

b) Đối với đất làm nhà ở của hộ gia đình, cá nhân: Mức thu phí bằng 70% mức thu phí quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều này.

c) Trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức:

STT	Quy mô diện tích (m ²)	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Nhỏ hơn 10.000 m ²	2.000.000
2	Từ 10.000 m ² đến dưới 100.000 m ²	5.000.000
3	Từ 100.000 m ² trở lên	7.000.000

d) Trường hợp cấp lại, chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất, chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, chuyển từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất, chuyển từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất: Mức thu phí bằng 70% mức thu quy định tại Điểm a, c Khoản 3, Điều này.

đ) Trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất:

STT	Giá trị tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Dưới 500 triệu đồng	50.000
2	Từ 500 triệu đến dưới 2 tỷ đồng	100.000
3	Từ 2 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng	200.000
4	Từ 5 tỷ đồng trở lên	1.000.000

4. Quản lý và sử dụng phí:

Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là khoản thu ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí (Văn phòng Đăng ký đất đai và các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai) được trích lại 80% để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, nộp 20% vào ngân sách nhà nước theo quy định.

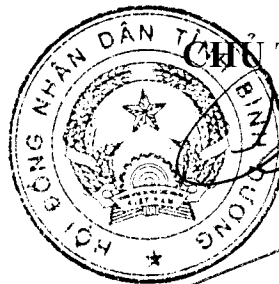
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 38/2014/NQ-HĐND8 ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. *U*

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Bình Dương;
- Các phòng, CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cảnh
Phạm Văn Cảnh